

Bản án số: 77/2020/HS-PT
Ngày: 27-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Văn Thuyên.

Các Thẩm phán: ông Lương Đức Dương và ông Nguyễn Xuân Chiến.

Thư ký phiên toà: bà Trần Thị Thu là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 59/2020/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Huỳnh Phước T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2020/HS-ST ngày 19-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Rlấp.

Bị cáo kháng cáo: Huỳnh Phước T (tên gọi khác: V), sinh năm 1981 tại tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Phước H (sinh năm 1949) và bà Huỳnh Thị H (sinh năm 1952); bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-12-2019 – Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1981 – Có mặt;

Cháu Nguyễn Thị Hòa M, sinh ngày 06-8-2004 – Vắng mặt;

Cùng cư trú tại: thôn 6, xã R, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thị Hòa M: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1981 (mẹ đẻ) – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Thị Hòa M: Bà Cao Thị Thúy H và bà Vi Thị A, là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ – Vắng mặt, bị hại có đơn rút yêu cầu trợ giúp pháp lý.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Như Q – Vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn T – Vắng mặt.

Chị Đặng Thị P – Vắng mặt.

Cùng cư trú tại: thôn 6, xã R, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội, Huỳnh Phước T quen biết và nảy sinh tình cảm với chị Nguyễn Thị D. Năm 2017, T từ tỉnh Kiên Giang đến Thôn 6, xã R mở quán bán thịt chó và chung sống với chị D như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, T và chị D phát sinh mâu thuẫn nên T ra thuê nhà ở riêng.

Vào khoảng 12 giờ ngày 14-12-2019, T cùng bạn đang uống rượu tại quán thịt chó thì chị D và cháu Nguyễn Thị Họa M, sinh ngày 06/8/2004 (là con riêng của chị D) đến lấy một số vật dụng. T, chị D và cháu M xảy ra mâu thuẫn cãi vã, dẫn đến đánh nhau. M lấy bát sứ và đĩa ném vào người của T làm xước da vùng mặt, sau đó M chạy xuống bếp thì T chạy theo và lấy được 01 con dao có lưỡi bằng kim loại, kích thước 42cm x 6,5cm; cán bằng gỗ, kích thước 03cm x 1,5cm. Thấy T cầm dao, chị D xông vào dùng tay ôm T từ phía sau, còn cháu M chạy đến dùng tay đánh T thì bị T dùng dao chém vào tay trái của cháu M gây thương tích. Thấy cháu M bị chém, chị D lấy cây kẹp bằng kim loại dùng để gấp thịt, hình chữ V đâm vào mặt của T làm xước da, thì T dùng dao chém 01 nhát vào tay trái của chị D gây thương tích. Sau đó mọi người can ngăn, đồng thời đưa chị D và cháu M đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ. Khoảng 16 giờ ngày 14-12-2019 T đến Công an huyện Đ đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 68/TgT ngày 31-12-2019 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định của chị Nguyễn Thị D: Vết thương cẳng tay trái, đứt gân duỗi chung các ngón, đứt gân duỗi cổ tay trụ; Di chứng mất duỗi các ngón 4, 5 bàn tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên: 02 sẹo vết thương phần mềm cẳng tay trái, kích thước lớn, tỷ lệ 06%; Di chứng hạn chế duỗi ngón 4, tỷ lệ 02 %, bằng $(100-06) \times 2/100\% = 1,88\%$; Di chứng hạn chế duỗi ngón 5, tỷ lệ 02 %, bằng $(100-06 - 1,88) \times 2/100\% = 1,84\%$. Tổng tỷ lệ thương tích: 9,82%, làm tròn bằng 10%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 69/TgT ngày 31-12-2019 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định của cháu Nguyễn Thị Họa M: Vết thương cổ tay trái, đứt gân gấp cổ tay trụ, gân duỗi cổ tay quay ngắn, gân duỗi ngón cái dài, gân duỗi các ngón,

gân gấp nông ngón 5; Gãy 1/3 dưới xương trụ tay trái; Tồn thương gân hoàn toàn thần kinh trụ tay trái, vị trí tại cổ tay; Tồn thương bán phần thần kinh giữa tay trái, vị trí tại cổ tay; Tồn thương bán phần thần kinh quay tay trái, vị trí ở cổ tay. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: Tồn thương gân hoàn toàn thần kinh trụ, vị trí tại cổ tay, tỷ lệ 15%; Tồn thương nhánh thần kinh quay, tỷ lệ 11% bằng $(100-15) \times 11/100\% = 9,35\%$; Tồn thương nhánh thần kinh giữa, tỷ lệ 11% bằng $(100-15-9,35) \times 11/100\% = 8,32\%$; Gãy thân xương trụ can tốt, tỷ lệ 06% bằng $(100-15-9,35-8,32) \times 6/100\% = 4,03\%$; Sẹo vết thương phần mềm kích thước lớn, trung bình và nhỏ, tỷ lệ 06% bằng $(100-15-9,35-8,32-4,03\%) \times 6/100\% = 3,79\%$. Tổng tỷ lệ: 40,49%, làm tròn bằng 40%.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2020/HS-ST ngày 19-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Rlấp đã quyết định: Tuyên bị cáo Huỳnh Phước T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Phước T 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 14 tháng 12 năm 2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 28/5/2020, bị cáo Huỳnh Phước T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại và bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: sau khi đánh giá, phân tích mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 24/2020/HS-ST ngày 19-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Rlấp.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Xét thấy, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về tội danh và áp dụng pháp luật đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra. Bị cáo gây thương tích cho hai người, trong đó tỷ lệ thương tích của chị Nguyễn Thị D là 10%, cháu Nguyễn Thị Hòa M là 40%. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm và gây thương tích đối với người dưới 16 tuổi nên phải chịu tình tiết định khung quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại giai đoạn sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) và bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã bồi thường thêm 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) cho bị hại. Tuy nhiên, số tiền này đã được thỏa thuận và ghi nhận trong bản án sơ thẩm, việc bị cáo bồi thường số tiền trên là thực hiện theo quyết định tại bản án sơ thẩm, không phải là tình tiết mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3]. Về án phí: do kháng cáo được không chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Phước T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2020/HS-ST ngày 19-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Rlấp về phần hình phạt.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Phước T 06 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 14 tháng 12 năm 2019.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Huỳnh Phước T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đắk Rlấp;
- VKSND huyện Đắk Rlấp;
- TAND huyện Đắk Rlấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thuyên